

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Năm 2022**

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Thông tin khái quát**

Tên công ty đại chúng : Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 2, Khu nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, Thị trấn Thường Xuân, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá.

Điện thoại : 0237.3555099 Fax: 0237.3555069

Email : thuydienxuanminh@gmail.com

Vốn điều lệ : 150.000.000.000 đồng

Mã chứng khoán : XMP

Sàn giao dịch : UPCOM

#### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

Ngày 28/12/2008, dự án thủy điện Xuân Minh chính thức được UBND tỉnh Thanh Hóa chấp nhận khảo sát, nghiên cứu khả năng đầu tư xây dựng tại văn bản số 5869/UBND-CN.

Ngày 22/04/2010, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã có Quyết định số 1938/2010/QĐ-BCT "Phê duyệt bổ sung quy hoạch bậc thang thủy điện Sông Mã", chấp thuận đưa dự án Thủy điện Xuân Minh tại khu vực hạ lưu Sông Chu, bậc thang dưới của dự án thủy điện Cửa Đạt vào quy hoạch, bao gồm 02 tổ máy với công suất lắp máy là 15 MW tại Xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tháng 05/2015: Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đồng ý chủ trương cho Công ty làm Chủ đầu tư để triển khai dự án thủy điện Xuân Minh, huyện Thường Xuân. Dự án được khởi công ngày 08/09/2016, hoàn thành đưa vào khai thác vận hành ngày 22/9/2018, vượt 6 tháng so với kế hoạch đề ra. Công trình được các Sở, Ban, Ngành của tỉnh Thanh Hóa đánh giá cao về tiến độ chất lượng cũng như công tác an ninh trật tự, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

Ngày 13/10/2020, Công ty đã được chấp thuận là Công ty đại chúng theo Công văn số 6116/UBCK-GSDC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2802200078 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 03/10/2014, thay đổi lần thứ 02 ngày 20/3/2020, với vốn điều lệ thực góp là 150 tỷ đồng.

#### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Địa bàn kinh doanh: Nhà máy thủy điện sản xuất điện năng đặt tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

#### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

Mô hình quản trị: Công ty cổ phần.



Bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

## 5. Định hướng phát triển

**Đẩy mạnh hoạt động đầu tư trong lĩnh vực thủy điện, năng lượng tái tạo và một số lĩnh vực có hiệu quả và thu hồi vốn nhanh:** Việc tổ chức tốt công tác đầu tư xây dựng và quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện Xuân Minh của Công ty trong thời gian qua đã giúp xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư có kinh nghiệm, chuyên môn cao và đã tạo được uy tín nhất định với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức tín dụng, các đối tác trong và ngoài nước giúp cho việc mở rộng đầu tư trong lĩnh vực thủy điện, là cơ sở để triển khai các dự án năng lượng tái tạo và các dự án khác trong thời gian tới.

**Tìm kiếm và mở rộng các nguồn tài chính để đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển:** Việc đầu tư xây dựng và quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện Xuân Minh là điểm sáng để Công ty tạo mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, với các nguồn vốn vay dài hạn có chi phí hợp lý từ World Bank, SHB, ... Do vậy, thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục tiếp cận đa dạng với các nguồn tài chính, điều hành hoạt động tài chính một cách linh hoạt, hiệu quả để có nguồn tài chính cho đầu tư phát triển với mức lãi suất hợp lý nhất.

**Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, điều hành; sử dụng nhân sự và mô hình quản trị cho phù hợp với thực tế phát triển của Công ty:** Trong thời gian tới, khi quy mô của Công ty tăng lên thì cần thiết phải nghiên cứu việc sử dụng nhân sự cho phù hợp, đồng thời hoàn thiện mô hình quản lý, quản trị của Công ty tránh những rủi ro và giảm thiểu những sai sót trong quá trình hoạt động SXKD. Ngoài ra, Công ty cần xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo nhằm nâng cao các kỹ năng quản lý, nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ, ... cho CBCNV để đáp ứng với yêu cầu hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng....

## 6. Các rủi ro

- **Rủi ro chung:** Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh chịu tác động trực tiếp bởi rủi ro lãi suất và rủi ro luật pháp.

**Rủi ro lãi suất:** Hoạt động đầu tư của Công ty được tài trợ bởi 70% nguồn vốn tín dụng từ ngân hàng. Lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và tác động tới hiệu quả kinh doanh của Công ty. Kinh tế - xã hội nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Lãi suất năm 2022 tăng liên tục, tỷ lệ so với năm 2021 khoảng 43%, mặc dù năm 2023 lãi suất ổn định nhưng vẫn ở mức cao là một khó khăn. Công ty thường xuyên phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quy định về lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty nhưng đồng thời vẫn kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Trong năm 2022, HĐQT Công ty phê duyệt phương án duy trì hạn mức huy động vốn bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 với tổng hạn mức không quá 45 tỷ đồng.

**Rủi ro pháp luật:** Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình. Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Công ty luôn xem việc tuân thủ pháp luật là một mục tiêu quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh. Năm 2022 là năm với nhiều sự biến động của chính sách hỗ trợ nền kinh tế sau dịch Covid-19.

- **Rủi ro đặc thù:**

**Rủi ro phát triển năng lượng mới:** Hiện nay nước ta có 2 nguồn sản xuất điện năng chủ yếu là thủy điện và nhiệt điện. Những nguồn năng lượng mới (gió, mặt trời, điện năng) đang thiếu sự quy hoạch, lộ trình phát triển rõ ràng, nên khả năng thay thế thủy điện và nhiệt điện là chưa cao. Với



nhu cầu tiêu thụ điện năng toàn quốc ngày càng tăng, quy hoạch điện VII điều chỉnh cũng đã xác định ưu tiên phát triển ngành thủy điện nhằm đưa tổng công suất các nguồn thủy điện (bao gồm cả thủy điện vừa và nhỏ, thủy điện tích năng) lên khoảng 27.800 MW vào năm 2030. Do đó rủi ro về sản phẩm thay thế là chưa đáng kể.

**Rủi ro về thời tiết:** Điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà máy thủy điện. Sản lượng và hiệu quả của nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước cung cấp. Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trữ trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế sẽ gây ảnh hưởng lớn đến sản lượng điện sản xuất của Nhà máy. Ngoài ra, thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây ảnh hưởng, thiệt hại đường xá và các công trình đê, đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa. Khi mới đi vào sản xuất, Công ty phải chịu các khoản chi phí cao trong một thời gian dài như chi phí khấu hao và chi phí lãi vay. Trong khi sản lượng của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ điều kiện khí hậu, lượng mưa trong năm. Điều này tạo ra rủi ro lớn cho Công ty trong việc duy trì các khoản lợi nhuận theo kế hoạch đề ra. Công ty luôn quan sát và theo dõi các dự báo từ trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia để có những hành động và kế hoạch nhanh chóng giúp ứng phó với biến đổi khí hậu cũng như xây dựng phương án phát điện tối ưu.

**Rủi ro trong vận hành thiết bị:** Trong quá trình vận hành nhà máy việc xảy ra các sự cố và hỏng hóc là điều không thể tránh khỏi. Để hạn chế được điều này Công ty đã xây dựng các biện pháp quản lý kỹ thuật như lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị định kỳ/ thường xuyên, chuẩn bị thiết bị dự phòng nhằm đảm bảo công việc diễn ra liên tục không bị gián đoạn.

• **Rủi ro khác:** Bên cạnh các rủi ro mang tính đặc thù trong hoạt động kinh doanh chính, Công ty cũng bị ảnh hưởng nếu xảy ra các rủi ro bất khả kháng. Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động của Công ty cũng như các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	TH 2022	%TH-KH
Doanh thu	73.333	72.594	80.416	111%
Chi phí	57.914	58.119	58.445	101%
Lợi nhuận trước thuế	15.419	14.625	21.971	150%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>15.419</b>	<b>13.894</b>	<b>20.622</b>	<b>148%</b>

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### • Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT
1	Ông Trịnh Nguyên Khánh	CT HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/04/2021
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 22/09/2014
3	Ông Phạm Văn Minh	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/04/2021
4	Ông Lê Văn Thủy	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/04/2021
5	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/04/2021



- Ban kiểm soát**

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS
1	Bà Đinh Thị Hạnh	Trưởng BKS	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/04/2021
2	Ông Nguyễn Hồ Ngọc	TV BKS	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/04/2021
3	Ông Trần Xuân Ninh	TV BKS	Bổ nhiệm kể từ ngày 22/09/2014

- Ban điều hành**

STT	Thành viên Ban TGD	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV Ban Tổng Giám đốc
1	Ông Phạm Quang Minh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm kể từ ngày 03/10/2018
2	Ông Phạm Tiến Luật	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm kể từ ngày 01/08/2021
3	Bà Đinh Thuỳ Lâm	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm kể từ ngày 01/12/2015

- Sơ yếu lý lịch ban điều hành**

- a. Ông Phạm Quang Minh – Tổng Giám đốc**

Họ và Tên : **PHẠM QUANG MINH**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 02/01/1980  
 Số CCCD : 030080002925 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 07/05/2021  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ liên hệ : P704, toà nhà Vinaconex 7, Tổ 14, P. Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản lý Kinh tế  
 Quá trình công tác :  
 Từ 07/2004 – 10/2014 : Phó trưởng phòng Kinh tế - Đầu tư Công ty Cổ phần VCP P&C  
 Từ 11/2014 – 09/2018 : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh  
 Từ 10/2018 – 02/2020 : Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh  
 Tháng 3/2020 - nay : Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng  
 Từ 03/2020 – nay : Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Xuân Minh  
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Tổng Giám đốc Công ty  
 Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La  
 Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng  
 Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng :  
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty  
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty  
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty  
 Các khoản nợ với Công ty đại chúng : Không có  
 Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng : Theo quy định Công ty  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

- b. Ông Phạm Tiến Luật – Phó Tổng giám đốc**

Họ và Tên : **PHẠM TIẾN LUẬT**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 16/12/1978



Số CCCD	:	038078028491 do Cục CS QLHC về TTXH cấp
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ liên hệ	:	Xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư tự động hoá
Quá trình công tác	:	
Từ 07/2001 – 04/2005	:	Cán bộ kỹ thuật tại Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn – Thọ Xuân – Thanh Hóa
Từ 05/2005 – 08/2007	:	Làm giảng viên – Bộ môn Kỹ thuật lạnh – Khoa Chế biến – Trường Đại học thủy sản Nha Trang (Nay là trường Đại học Nha Trang) – Thành phố Nha Trang – Khánh Hòa
Từ 08/2007 – 12/2008	:	Được tuyển dụng vào Công ty CP thủy điện Cửa Đạt (Nay là Công ty CP VCP P&C). Được gửi đi đào tạo tại Nhà máy thủy điện Hòa Bình, làm lớp trưởng lớp công nhân vận hành.
Từ 12/2008 – 03/2010	:	Cán bộ kỹ thuật tại Phòng Thiết bị - Công nghệ Công ty CP thủy điện Cửa Đạt (Nay là Công ty CP VCP P&C)
Từ 04/2010 – 01/2012	:	Quản đốc Phân xưởng Điện – Tự động Nhà máy thủy điện Cửa Đạt, Công ty CP VINACONEX P&C (Nay là Công ty CP VCP P&C)
Từ 01/2012 – 12/2018	:	Làm Phó Giám đốc Nhà máy thủy điện Cửa Đạt kiêm Quản đốc Phân xưởng Điện – Tự động - Công ty CP VINACONEX P&C (Nay là Công ty CP VCP P&C)
Từ 01/2018 đến nay	:	Giám đốc Nhà máy thủy điện Cửa Đạt, Công ty CP VCP P&C
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Giám đốc Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt, Công ty CP VCP P&C
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng:	:	- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
Các khoản nợ với Công ty đại chúng	:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng	:	Theo quy định Công ty
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không có

### c. Bà Đinh Thùy Lâm – Kế toán trưởng

Họ và Tên	:	<b>ĐINH THÙY LÂM</b>
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	23/02/1983
Số CCCD	:	038183021390 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 21/04/2021
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ liên hệ	:	P2105, HH2B, CC Ecolake View, 32 Đại Từ, Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	:	
Từ 09/2006 – 09/2015	:	Cán bộ Phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí
Từ 10/2015– nay	:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cơ điện VCP



- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng :
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
  - Sở hữu của người có liên quan: 181.400 cổ phần, chiếm 1,21% tổng số cổ phần của Công ty
- Bà Hà Thị Cán – Mỗi quan hệ: mẹ đẻ, SLCP nắm giữ 32.000 cổ phần, chiếm 0,21% tổng số cổ phần của Công ty;*  
*Bà Đinh Thái Hà – Mỗi quan hệ: Chị gái, SLCP nắm giữ 149.400 cổ phần, chiếm 1,00% tổng số cổ phần của Công ty.*
- Các khoản nợ với Công ty đại chúng : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng : Theo quy định của Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

• **Chính sách người lao động**

Tính đến 31/12/2022, tổng số lao động 24 CBCNV, cụ thể cơ cấu lao động như sau:

TT	Cơ cấu lao động	Số người lao động	Tỷ lệ (%)
-	Đại học và trên đại học	14	58
-	Cao đẳng	04	18
-	Trung cấp	03	12
-	Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	00	00
-	Lao động chưa qua đào tạo	03	12
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>24</b>	<b>100</b>
	<i>Trong đó:</i>		
-	Lao động gián tiếp	06	25
-	Lao động trực tiếp	18	75
-	Nam	20	83
-	Nữ	04	17

Người lao động làm việc tại Công ty được hưởng đầy đủ mọi chế độ quyền lợi theo quy định của pháp luật: Luật lao động, Luật bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các quy định của nhà nước liên quan đến chế độ và quyền lợi của người lao động.

Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động theo quy định của Nhà nước và chính sách tiền lương của Công ty. Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động tại Công ty căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước và Công ty quy định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Khi thay đổi công việc, thay đổi chức vụ thì hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới.

Thu nhập bình quân của CBNV Công ty Giai đoạn 2020 - 2022:

- Năm 2020: 14.869.000 đồng/người/tháng
- Năm 2021: 14.990.000 đồng/người/tháng
- Năm 2022: 15.200.840 đồng/người/tháng

(Mức thu nhập nói trên bao gồm lương, các khoản phụ cấp và thưởng doanh thu. Mức thu nhập này đang ở mức mặt bằng chung so với các Doanh nghiệp cùng ngành, cùng địa bàn)

Ngoài tiền lương chức danh, NLĐ còn được hưởng các khoản phụ cấp như: Phụ cấp chuyên cần, phụ cấp điện thoại, Phụ cấp ăn trưa, Phụ cấp công trường; hoặc lương bổ sung dựa trên kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD các kỳ sản xuất.

Người lao động luôn có cơ hội bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý theo năng lực cá nhân. Công ty khuyến khích và tài trợ kinh phí cho cán bộ công nhân viên được học tập nâng cao nghiệp vụ, tay nghề trong và ngoài nước .



**3. Tình hình tài chính**  
**a. Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ hoàn thành năm 2022 so với năm 2021 (%)
Tổng giá trị tài sản	444.694.895.373	423.874.411.625	95,32
Doanh thu thuần	73.316.328.410	80.004.418.933	109,12
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.418.974.280	21.578.173.746	139,95
Lợi nhuận khác	-	393.055.444	
Lợi nhuận trước thuế	15.418.974.280	21.971.229.190	142,49
Lợi nhuận sau thuế	15.418.974.280	20.622.049.792	133,74
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	9% (dự kiến)	90% (dự kiến)

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn=Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,3545	0,4468	
+ Hệ số thanh toán nhanh=(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,3126	0,4108	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,6026	0,6245	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,5161	1,6869	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho=Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	22,4659	29,5070	
+ Vòng quay tổng tài sản=Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,1842	0,1600	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,2578	0,2103	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,1224	0,0932	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,2697	0,2103	



### **III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Tăng trưởng doanh thu và ổn định chi phí giúp **lợi nhuận** trước thuế năm 2022 đạt **21,97** tỷ đồng (đạt 150% so với kế hoạch đầu năm, tăng 6,55 tỷ so với năm 2021). Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến đạt 9% trong năm 2022.

Sản lượng phát điện đạt **72,70** triệu kWh (117% kế hoạch năm), tăng 1,09 lần (tương ứng 6,25 triệu kWh) so với năm 2021.

Tổng doanh thu đạt **80,00** tỷ (111% kế hoạch năm), tăng 6,69 tỷ so với năm 2021. Trong đó, tỷ trọng 99,33% nằm ở doanh thu phát điện (tương ứng 79,87 tỷ).

Chi phí phát sinh 58,44 tỷ, 101% kế hoạch năm), không biến động nhiều so với cùng kỳ 2021.

•Nguyên nhân khách quan: Lưu lượng nước về hồ 6 tháng cuối năm thực tế cao, do vậy sản lượng phát điện tăng đột biến so với dự kiến, bù đắp phần thiếu hụt sản lượng 6 tháng đầu năm.

•Nguyên nhân chủ quan: công tác vận hành phát điện khá hiệu quả do đã tính toán, áp dụng tốt hơn quy trình phát điện giờ cao điểm. Sản lượng phát cao điểm mùa khô 2022 đạt 14,42 tr.kWh; Sửa chữa máy móc thiết bị tuân thủ quy trình mua sắm, quy trình bảo trì máy móc;...

•Phát sinh hạng mục: gia cố tránh sạt lở lòng hồ.

#### **2. Đánh giá tình hình tài chính**

Kết thúc năm tài chính 2022, chỉ số cân đối tài chính tăng do các khoản vay dài hạn đến hạn trả được trình bày trên khoản mục nợ ngắn hạn (24,4 tỷ). Các chỉ số cơ cấu vốn, năng lực hoạt động và khả năng sinh lời được cải thiện đáng kể, do hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm khá khả thi, nợ vay dài hạn giảm mạnh và lợi nhuận chưa phân phối tăng mạnh. Chi phí tài chính giảm 2% so với kế hoạch, do dòng tiền tương đối ổn định, dẫn tới trong năm trả 30,1 tỷ vay ngắn, dài hạn. Bên cạnh đó, gốc vay được tối ưu trả nợ trước hạn để tiết giảm chi phí lãi vay.

#### **3. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Đáp ứng đúng lộ trình, kế hoạch triển khai dự án ERP của VCP Holdings; duy trì và ứng dụng có chiều sâu các công cụ quản lý hiện đại: BSC, 5S, Kaizen;

Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa công tác thông tin, báo cáo dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin mang lại nhiều lợi ích thiết thực;

Xây dựng kế hoạch dòng tiền phù hợp, đảm bảo ổn định tài chính trước dự báo kém khả quan về tình trạng thủy văn cũng như khả năng thanh toán tiền điện đúng hạn;

Tiếp tục duy trì đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch đào tạo chung, đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc cho giai đoạn tái cơ cấu mạnh mẽ của hệ thống VCP.

### **IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty**

Năm 2022 là năm thứ 05 nhà máy thủy điện Xuân Minh vận hành phát điện thương mại. Mặc dù tình hình thủy văn diễn biến phức tạp qua các năm, nhưng hoạt động phát điện tương đối hiệu quả so với lưu lượng thực tế, máy móc thiết bị vận hành an toàn, ổn định.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo ban điều hành nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đặt ra và giữ ổn định, kiểm soát dòng tiền một cách hiệu quả.

#### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

Ban điều hành và tập thể CBCNV đã nỗ lực triển khai hoạt động SXKD, quản lý, vận hành hiệu quả dự án, thường xuyên đưa ra những đề xuất, giải pháp kịp thời, phù hợp tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng doanh thu, tối đa hoá lợi nhuận cho công ty.



Ban điều hành là một tập thể đoàn kết, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong quản lý điều hành, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tăng cường năng lực quản trị, đề ra chiến lược, giải pháp toàn diện để nâng cao năng lực sản xuất.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, làm cơ sở pháp lý cho Ban điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

## V. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS

### a. Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác

Thành viên HĐQT	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	
Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT	48.000.000	
Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên HĐQT	48.000.000	
Phạm Văn Minh	Thành viên HĐQT	48.000.000	
Lê Văn Thủy	Thành viên HĐQT	48.000.000	
<b>Tổng thù lao năm 2022</b>		<b>252.000.000</b>	

Ban kiểm soát	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
Đinh Thị Hạnh	Trưởng ban	36.000.000	
Nguyễn Hồ Ngọc	Thành viên	24.000.000	
Trần Xuân Ninh	Thành viên	24.000.000	
<b>Tổng thù lao năm 2022</b>		<b>84.000.000</b>	

Ban Tổng Giám đốc	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
Phạm Quang Minh	Tổng Giám đốc	765.560.000	
Phạm Tiến Luật	Phó Tổng Giám đốc	48.000.000	Kiểm nhiệm
<b>Tổng lương năm 2022</b>		<b>813.560.000</b>	

### b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (Không phát sinh)

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. Ý kiến của kiểm toán:**

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."

---

#### **Đỗ Mạnh Cường**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0744-2023-002-1

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2023

---

#### **Hoàng Đức Anh**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 4876-2019-002-1

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC được lựa chọn để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh, căn cứ theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐQT ngày 27/06/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bảng thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Phạm Quang Minh*